TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU** **Bản án số: 12/2018/HS-PT** Ngày 30-01-2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: *Ông* ***Tạ Quốc Việt***
Các Thẩm phán: 1. *Ông* ***Trần Văn Vui***
2. *Ông* ***Huỳnh Ngọc Thiện.***

Thư ký phiên tòa: Bà ***Trịnh Thị Phương Thảo –*** Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Hùng Cường -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2017/HSPT ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Vũ Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 132/2017/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn N (tên gọi khác: N béo), sinh năm 1985 tại Nam Định; Nơi cư trú: Tổ 17, thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ là Phạm Thị Cẩm V và 01 con sinh năm 2016.

Tiền sự: Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 18/02/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện và chữa trị tại cơ sở chữa bệnh với thời hạn là 24 tháng.

Bị bắt tạm giam ngày 22/5/2017; ngày 10/8/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam cho người thân bảo lĩnh (có mặt).

Bị cáo và bị hại không kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn H, Châu Phi L; người bị hại anh Phan Hoàng P, các đương sự này không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án hình sự sơ thẩm số 132/2017/HSST ngày 14/11/2017 của TAND huyện Tân Thành thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/11/2016, Nguyễn Văn H nhậu chung với Phan Hoàng P, Trần Thanh T, Phạm Văn G và Nguyễn Thanh T tại nhà bà Đức K ở thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu. Trong lúc ngồi nhậu, giữa H và anh P xảy ra mâu thuẫn từ tranh cãi về cách xem gà đá. H lấy một cái ly uống rượu ném vào mặt anh P, anh P cũng bẻ gãy một đôi đũa đâm vào tai trái của H gây thương tích và được mọi người can ngăn. H đi ra ngã tư nhà bà Dương Thị T gần chỗ nhậu điện thoại cho Vũ Văn N nói mình bị đánh và nhờ N đến giúp. N nghe điện thoại xong kể lại cho Châu P L biết việc H bị đánh rồi nói L chở N đến gặp H. Trên đường đi, N nói L điện thoại cho H Trung D để lấy cây kiếm nhưng D nói không có. N nói L kêu D chạy đến ngã tư nhà bà Trinh gặp N. Sau đó L chở N đến ngã tư nhà bà Trinh gặp H. Khi gặp nhau, H chỉ cho N và L biết người đánh H là anh P đang ở trong nhà bà Đức K. N nói H và L vào đánh anh P trước vì xe của N hỏng, N chờ D tới chở rồi vào sau.

Anh P thấy H và L quay lại nhà bà Đức K đã bỏ chạy thì L và H đuổi theo. L cầm con dao xếp bằng Inox màu trắng dài khoảng 28 cm đuổi theo anh P đến khu vực chuồng heo thì đâm một nhát vào lưng làm cho anh P ngã xuống. Anh P đứng dậy bỏ chạy đến khoảng đất trống bên cạnh chuồng heo và hàng rào lưới B40 thì bị L cầm dao đâm thêm mấy nhát nữa còn H chạy tới dùng chân đá anh P. Sau đó H và L đi ra ngoài cổng thì gặp D và N cũng vừa đến. N nói H và L rời khỏi hiện trường rồi đi vào chỗ anh P. N thấy anh P bị thương đã nói D gọi xe đưa anh P đi Bệnh viện điều trị thương tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo và lời khai của bị hại là phù hợp với nhau.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 23/01/2017 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận đối với anh Phan Hoàng Phi như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương

- Đa vết thương phần mềm.

- Tổn thương phế nang, tràn khí, tràn dịch màng phổi phải, được phẫu thuật dẫn lưu hiện không có biểu hiện dày dính màng phổi.

- Tràn khí màng phổi trái, được điều trị bảo tồn, hiện toàn trạng ổn định.

- Gãy cung bên xương sườn 8 phải, gãy cung sau xương sườn 10 trái.

2. Về vậy gây thương tích, chiều hướng, lực tác động:

- Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau, lực tác động vừa.

- Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau, lực tác động vừa.

- Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ phải qua trái, lực tác động mạnh.

- Thương tích 4: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng sắc nhọn, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước, lực tác động mạnh.

- Thương tích 5: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước, lực tác động vừa.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 14%.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo H và bị cáo N đã bồi thường cho anh Phi số tiền 50.000.000 đồng. Anh Phi có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 con dao xếp bằng inox màu trắng dài 28cm; 01 con dao bằng kim loại dài 30cm và 01 điện thoại di động hiệu Samsung.

Đối với thương tích ở tai do bị hại Phi gây ra thì bị cáo H không có yêu cầu gì.

Đối với Hoàng Trung D biết N và đồng bọn gây ra thương tích cho anh Phi nhưng không trình báo nên đã bị khởi tố về tội "Không tố giác tội phạm". Tuy nhiên sau khi xảy ra vụ án, D đã trực tiếp đưa bị hại đi cấp cứu, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, anh Phi có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho D nên cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định đình chỉ điều tra bị can đối với D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 132/2017/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (Este, Es), Châu Phi L (L trọc) và Vũ Văn N (N béo) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 .

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N (N béo) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 10/8/2017.

Ngoài ra bản án cấp sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H, Châu Phi L xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 27/11/2017, bị cáo Vũ Văn N làm đơn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do: nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã ăn năn, hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi mẹ già và con nhỏ; bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức, khi sự việc xảy ra có đưa người bị hại đi cấp cứu và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có địa chỉ cư trú rõ ràng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi xem xét toàn bộ nội dung vụ án và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không cung cấp chứng cứ nào mới theo quy định pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự xử không chấp nhận kháng cáo, giữ y mức án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các hành vi, Quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán cấp sơ thẩm đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn giải quyết sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn N gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu được có trong hồ sơ nhận thấy đều phù hợp với nhau, do vậy xét đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/11/2016, trong lúc nhậu Nguyễn Văn H có mâu thuẫn với Phan Hoàng P dẫn đến đánh nhau, H gọi điện thoại cho bị cáo N để kể về sự việc. N rủ thêm Châu Phi L đến để giúp H. Đến nơi N đứng ngoài đem xe máy đi sửa, còn L và H chạy vào đánh P. Hai bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là

con dao xếp bằng inox đâm nhiều nhát vào lưng và người anh P, gây tỷ lệ thương tích là 14%. Mặc dù, Vũ Văn N không trực tiếp gây ra thương tích cho anh P nhưng đã giúp sức cho đồng bọn phạm tội khi tìm hung khí và chở L đến giúp cho H. Vì vậy, bị cáo cũng phải chịu chung tội danh như các bị cáo khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo*:

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với các lý do sau: Nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã ăn năn, hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi mẹ già và con nhỏ; bị cáo chỉ tham gia với vai trò giúp sức, khi sự việc xảy ra có đưa người bị hại đi cấp cứu và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Xét thấy mặc dù bị cáo không mâu thuẫn gì với bị hại Phan Hoàng P nhưng khi được H gọi điện thoại kể lại sự việc, bị cáo đã chủ động rủ thêm người đến đánh anh P. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho các bị cáo khác gây ra thương tích 14% trên cơ thể của anh P. Với hành vi của bị cáo như trên cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Bị cáo N là người có nhân thân xấu tháng 02/2013 đã bị Ủy ban nhân dân thành phố Bà Rịa đưa đi cai nghiện bắt buộc thời gian là 24 tháng, vì vậy theo quy định của pháp luật bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo tham gia phạm tội với vai trò giúp sức với vai trò không đáng kể; lúc bị cáo L đâm bị hại thì bị cáo N không có mặt ở đó, khi bị cáo N quay lại thấy bị hại bị thương đã kêu mọi người đưa bị hại đi cấp cứu kịp thời nên phần nào giảm bớt tác hại của tội phạm. Cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là thiếu sót cần bổ sung.

Mặt khác, như bản án sơ thẩm đã nhận định bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, có các tình tiết giảm nhẹ như thật thà khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 15 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Từ căn cứ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo sửa một phần hình phạt của cấp sơ thẩm đã tuyên.

[4] *Về án phí hình sự phúc thẩm:* Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Vũ Văn N sửa bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn N** phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm a, b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 .

Xử phạt bị cáo **Vũ Văn N (Nam béo) 09** (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 22/5/2017 đến ngày 10/8/2017.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Văn N không phải nộp.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/01/2018).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tạ Quốc Việt

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Tòa án nhân dân huyện Tân Thành;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Chị cục THADS huyện Tân Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.